

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 30/2022/DS-ST

Ngày: 31-5-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng góp
hụi, hợp đồng vay tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mụm;

Ông Trần Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1969; cư trú tại: Khu phố TP, phường AT, thị xã N, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Thành N, sinh năm 2000; cư trú tại: Khu phố TP, phường AT, thị xã N, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-4-2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Năm 2020, anh N tham gia 02 dây hụi do bà làm chủ thảo, cả 02 dây hụi này đều đã mãn, khi giao hụi có lập biên nhận tiền hụi do anh N ký tên, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 05-01-2020 (dương lịch), mãn ngày 05-10-2021, gồm 22 phần, anh N tham gia 01 phần, hốt

hụi kỳ đầu với giá khui hụi 600.000 đồng, hốt được số tiền 29.400.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 800.000 đồng, thực nhận 28.600.000 đồng, đóng được 11 lần hụi chết với số tiền 22.000.000 đồng, ngưng đóng ngày 05-01-2021, còn nợ lại 10 lần hụi chết với số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15-4-2020 (âm lịch), mãn ngày 15-11-2021, gồm 21 phần, tham gia 02 phần như sau:

+ Phần hụi thứ nhất: hốt hụi kỳ đầu với giá khui hụi 350.000 đồng, hốt được số tiền 13.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 400.000 đồng, thực nhận 12.600.000 đồng, đóng được 08 lần hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng, ngưng đóng ngày 15-12-2020 (âm lịch), còn nợ lại 12 lần hụi chết với số tiền 12.000.000 đồng.

+ Phần hụi thứ hai: hốt hụi kỳ đầu với giá khui hụi 350.000 đồng, hốt được số tiền 13.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 400.000 đồng, thực nhận 12.600.000 đồng, đóng được 08 lần hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng, ngưng đóng ngày 15-12-2020 (âm lịch), còn nợ lại 12 lần hụi chết với số tiền 12.000.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 5-2020, anh N có vay của bà số tiền 5.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không ghi biên nhận, thỏa thuận 02, 03 ngày sau sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả. Ngoài ra, anh N có mua của bà 01 chai thuốc trị bao tử với giá 800.000 đồng, vẫn chưa trả tiền.

Nay bà yêu cầu anh N trả cho bà 44.000.000 đồng tiền nợ hụi, 5.000.000 đồng tiền vay và 800.000 đồng tiền thuốc, tổng cộng là 49.800.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn anh Trương Thành N trình bày:

Anh thừa nhận có tham gia góp 02 dây hụi nêu trên do bà G làm chủ thảo, cả 02 dây hụi này anh đều đã hốt, tiền hốt hụi anh làm vốn buôn bán trái cây nhưng do dịch bệnh kéo dài nên anh ngưng bán và không có tiền đóng hụi chết cho bà G. Hiện tại, anh còn nợ bà G 44.000.000 đồng tiền hụi chết.

Khoảng giữa tháng 5-2020, anh có vay của bà G số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 80.000 đồng/01 triệu/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, không ghi biên nhận, anh đã đóng được 05 lần với số tiền 2.000.000 đồng, khi đóng tiền lãi không ghi biên nhận và không ai chứng kiến, đến tháng 01-2021 thì anh ngưng đóng cho đến nay. Ngoài ra, anh có nợ bà G tiền mua chai thuốc trị giá 800.000 đồng.

Anh xác định còn nợ bà G tổng cộng 49.800.000 đồng và anh đồng ý trả cho bà G số tiền này nhưng xin trả dần hàng tháng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G “Tranh chấp hợp đồng góp hội, vay tài sản” đối với anh Trương Thành N.

Buộc anh Trương Thành N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 49.800.000 (bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà G không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Anh Trương Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Bà Nguyễn Thị G, anh Trương Thành N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà G, anh N là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà G: bà G yêu cầu anh N trả cho bà 44.000.000 đồng tiền nợ hội, 5.000.000 đồng tiền vay và 800.000 đồng tiền mua thuốc, tổng cộng là 49.800.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Anh N thừa nhận có nợ của bà G tổng số tiền như yêu cầu. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà G thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà G được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466, 469, 471 của Bộ luật Dân sự; anh N có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền 49.800.000 đồng. Ghi nhận bà G không yêu cầu anh N trả tiền lãi suất.

[3] Xét yêu cầu xin trả dần của anh N thấy rằng yêu cầu này thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà G được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $49.800.000 \text{ đồng} \times 05\% = 2.490.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 469, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hội, hợp đồng vay tài sản” đối với anh Trương Thành N.

Anh Trương Thành N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 49.800.000 (bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận bà G không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trương Thành N phải chịu 2.490.000 (hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà G số tiền tạm ứng án phí 1.245.000 đồng theo biên lai số 0015357 ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm